

Bản án số: 35 /2021/HSST
Ngày 27 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Đạt.

Các Hội thẩm: Ông Lê Minh Tường:

Bà Nguyễn Thị Hương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Vận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An:

Bà Hoàng Thị Bình: Kiểm sát viên:

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/QĐXXST-TA, ngày 14/ 5 / 2021 đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Hải T: Sinh năm 1984.

Giới tính: Nam

Nơi thường trú: Thôn Y, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi tạm trú: Khối 4, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ văn hóa: 12/12.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Đức M và con bà Nguyễn Thị T.

Vợ: Nguyễn Thị H, con có 02 người. Lớn 09 tuổi, nhỏ 07 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/2/2021 Nguyễn Hải T tham gia đánh bạc với một số đối tượng tại xã Châu Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (hành vi này đã bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/ 2/2021 cho đến nay. Có mặt.

2- Cao Thị M: Sinh năm 1976.

Giới tính: Nữ.

Cư trú tại: Xóm X, xã C, huyện Q, Nghệ An.

Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ văn hóa: 4/12.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Cao Xuân D và con bà Lê Thị H.

Chồng Vi Văn Kh. Con có 01 người 18 tuổi.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/2/2021 đến ngày 01/3/2021 được tại ngoại. Có mặt.

3- Nguyễn Văn H: Sinh năm 1987. Giới tính: Nam.
Cư trú tại: Xóm X, xã C, huyện Q, Nghệ An.
Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ văn hóa: 9/12.
Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Con ông: Nguyễn Xuân T và con bà Nguyễn Thị T.
Vợ: Phan Thị T, con chưa có.
Tiền án: Tiền sự: Không.
Nhân thân: Tại Bản án số 13/2017/HSST, ngày 20/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt Nguyễn Văn H 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội : “Đánh bạc” bị cáo đã chấp hành xong Bản án.
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/2/2021 đến ngày 01/3/2021 được tại ngoại. Có mặt.

4- Lương Văn Q: Sinh năm 1966. Giới tính: Nam.
Cư trú tại: Xóm N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Dân tộc: Thái, Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ văn hóa: 06/10.
Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Con ông: Lương Văn H và con bà Lương Thị H.
Vợ: Vi Thị L, con có 03 người, lớn 31 tuổi, nhỏ 26 tuổi.
Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/2/2021 đến ngày 26/2/2021 được tại ngoại. Có mặt.

5- Trương Văn C: Sinh năm 1984. Giới tính: Nam.
Cư trú tại: Xóm Th, xã Văn L, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ văn hóa: 09/12.
Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Con ông: Trương Văn T và con bà Nguyễn Thị N.
Vợ Nguyễn Thị G, con có 02 người, lớn 07 tuổi, nhỏ 5 tuổi.
Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/2/2021 đến ngày 01/3/2021 được tại ngoại. Có mặt.

6- Phạm Văn M. Sinh năm 1983. Giới tính: Nam.
Cư trú tại: Xóm X, xã Văn L, huyện Q, Nghệ An.
Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ văn hóa: 09/12.
Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Con ông: Phạm Văn T và con bà Nguyễn Thị L.
Vợ Nguyễn Thị H, con có 03 người, lớn 14 tuổi, nhỏ 04 tuổi.
Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/2/2021 đến ngày 01/3/2021 được tại ngoại. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1-Nguyễn Đình T, sinh năm 1985.

Cư trú tại: Khối 4, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2-Nguyễn Đình Ng, sinh năm 1974.

Cư trú tại: Khối 4, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 13 giờ ngày 23/2/2020, Nguyễn Hải Tr cùng Nguyễn Đình T đến nhà Cao Thị M ở xóm X, xã C, huyện Q để chơi. Sau đó Cao Thị M điện thoại rủ Trương Văn C trú tại xã V, Q và Lương Văn Q trú tại xóm Na H, Ch đến chơi.

Sau đó thì có Nguyễn Văn H đến nhà Cao Thị M, các bị cáo đã vào nhà bị cáo M thì thấy chiếu đã được trải sẵn, H lấy bộ bài tu lơ khơ để trên khung cửa sổ của nhà bị cáo M để mọi người cùng nhau đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, mỗi ván đặt tầy 20.000đ, phạt không quá 200.000đ. Khi các bị cáo Cao Thị M, Nguyễn Hải T, Nguyễn Văn H, Trương Văn C đánh bạc được một lúc thì có Phạm Văn M và Lương Văn Q cũng vào tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc thì có Nguyễn Đình T và Nguyễn Đình Ng ngồi xem đánh bạc. Đến 16 giờ cùng ngày trong lúc các đối tượng đánh bạc với nhau thì bị Công an huyện Q kiểm tra lập biên bản sự việc về hành vi đánh bạc.

Về vật chứng vụ án:

Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.910.000đ, 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu nhựa, thu giữ dưới nệm trên phản cạnh nơi các đối tượng đánh bạc số tiền 1.810.000đ, thu giữ của Trương Văn C 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 510.000đ, thu giữ của Lương Văn Q 01 ví da bên trong có số tiền 1.970.000đ, thu giữ của Nguyễn Đình T 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 2.600.000đ, thu của Nguyễn Đình Ng 70.000đ, ngoài ra còn thu giữ 7 điện thoại di động, 2 chiếc ví của các đối tượng trên.

Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 7.200.000đ, gồm: Thu tại chiếu bạc 2.910.000đ, thu dưới nệm trên phản cạnh các đối tượng đánh bạc là 1.810.000đ, thu của Trương Văn C số tiền 510.000đ, của Lương Văn Q số tiền 1.970.000đ.

Bản cáo trạng số: 40/CT-VKSQH, ngày 06/ 5 /2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Cao Thị M, Nguyễn Hải T, Nguyễn Văn H, Trương Văn C, Phạm Văn M và Lương Văn Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Cao Thị M, Nguyễn Hải T, Nguyễn Văn H, Trương Văn C, Phạm Văn M và Lương Văn Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo về mức án như sau:

1-Đối với bị cáo **Nguyễn Hải T** đề xuất áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt từ 6 tháng đến 8 tháng tù.

2-Đối với bị cáo **Cao Thị M** đề xuất áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt Cao Thị Mai từ 23 – 24 triệu.

3-Đối với bị cáo **Nguyễn Văn H** đề xuất áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, khoản 1, 2 Điều 51,58, Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt từ 23 - 24 triệu.

4-Đối với bị cáo **Trương Văn C** đề xuất áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt từ 20 – 22 triệu.

5- Đối với bị cáo **Lương Văn Q** đề xuất áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51,58, Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt từ 20 – 22 triệu.

6- Đối với bị cáo **Phạm Văn M** đề xuất áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt từ 20 – 22 triệu.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân bài, 01 chiếc chiếu nhựa, 01 chiếc ví thu của Nguyễn Hải T. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.200.000đ, trả lại cho bị cáo T 01điện thoại di động đã qua sử dụng.

Về án phí:

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội, chứng xác định không có tội.

Lời khai của các bị cáo, người liên quan, biên bản sự việc, biên bản mở niêm phong kiểm tra tiền thật, tiền giả, các bị cáo có hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 13 giờ ngày 23/2/2021, tại nhà của Cao Thị M ở xóm Xuân Đ, xã C, huyện Q các bị cáo Cao Thị M, Nguyễn Hải T, Nguyễn Văn H, Lương Văn Q, Trương Văn C, Phạm Văn M đã rủ nhau cùng đánh bạc. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang, thu được số tiền đánh bạc là 7.200.000đ, 01 chiếc chiếu, 01 bộ bài tu lơ khơ, ngoài ra còn thu của các bị cáo và người liên quan một số vật chứng khác. Quá trình điều tra các bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc của mình, số tiền thu được là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân

huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Cao Thị M, Nguyễn Hải T, Nguyễn Văn H, Lương Văn Q, Trương Văn C, Phan Văn M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, đây là một vụ án đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã làm mất ổn định trật tự, an ninh chính trị tại địa phương. Do đó, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo giáo dục và góp phần phòng ngừa chung.

Xét vị trí vai trò của các bị cáo thì thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Hải T không có tiền án, tiền sự, có nhân thân xấu là trước khi phạm tội này thì bị cáo có hành vi đánh bạc bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đang trong quá trình điều tra, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Bị cáo dùng số tiền 350.000đ để đánh bạc. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một con người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo Cao Thị M, không có tiền án, tiền sự, nhân thân, tuy nhiên trong vụ án này bị cáo lại sử dụng địa điểm của mình quản lý cùng với các bị cáo khác đánh bạc. Bị cáo có vai trò tích cực. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng hình phạt tiền là đủ.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H không có tiền án, tiền sự, có nhân thân xấu. Bị cáo có vai trò thứ hai trong vụ án. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có công giúp đỡ Công an xã phát hiện đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng hình phạt tiền là đủ.

Đối với các bị cáo Lương Văn Q, Trương Văn C, Phạm Văn M không có tiền án, tiền sự, nhân thân, các bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án, các bị cáo đã dùng số tiền đánh bạc như sau: bị cáo Q 1.970.000 đ, M số tiền 700.000đ, C 810.000đ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là đủ.

[4] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tu lơ khơ màu xanh loại 52 quân, 01 chiếc chiếu nhựa và 01 chiếc ví da màu nâu thu giữ của Nguyễn Hải T không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hải T 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Iphone7Plus, màu đen đã qua sử dụng chi tiết thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.200.000đ (*Bảy triệu hai trăm ngàn đồng*) chi tiết thể hiện tại biên bản giao nhận tài sản số 24/2021/BBGN-KBQH (VNĐ) ngày 22/4/2021 của Kho Bạc Nhà nước huyện Q.

Đối với số vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho những người liên quan đúng quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình Ngh tuy có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với số tiền 1.810.000đ thu giữ dưới nệm trên phản gỗ cạnh nơi các đối tượng đánh bạc. Quá trình điều tra Vi Văn T con trai của Cao Thị M khai nhận số tiền T để dưới nệm khoảng 600.000đ đây là tiền mừng tuổi có các số mệnh giá tiền cụ thể. Qua kiểm tra số tiền thu được dưới nệm trên phản không có số tiền mệnh giá phù hợp với số tiền mệnh của anh T trình bày. Các bị cáo đều thừa nhận số tiền này là tiền đánh bạc. Do vậy không có cơ sở trong số tiền thu được dưới nệm là có tiền của anh Vi Văn T.

[5] Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hải T, Cao Thị M, Nguyễn Văn H, Lương Văn Q, Trương Văn C, Phạm Văn M phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải T: **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 23 / 2/ 2021.

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS. Xử phạt bị cáo Cao Thị M: **24.000.000đ** (*Hai mươi tư triệu*) đồng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: **23.000.000 đ** (*Hai mươi ba triệu*) đồng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS. Xử phạt các bị cáo Lương Văn Q, Trương Văn C, Phạm Văn M như sau

Lương Văn Q 22.000.000đ (*Hai mươi hai triệu*) đồng.

Phạm Văn M: 21.000.000đ (*Hai mươi một triệu*) đồng.

Trương Văn C: 20.000.000đ (*Hai mươi triệu* đồng).

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tu lơ khơ màu xanh loại 52 quân, 01 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng, 01 chiếc ví da màu nâu thu giữ của Nguyễn Hải T không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hải T 01 điện thoại di động nhãn hiệu 7 Plus, màu đen đã qua sử dụng chi tiết thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7. 200.000đ (*Bảy triệu hai trăm ngàn đồng*) chi tiết thể hiện tại biên bản giao nhận tài sản số 24/2021/BBGN-KBQH (VNĐ) ngày 22/4/2021 của Kho Bạc Nhà nước huyện Q.

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Cao Thị M, Nguyễn Hải T, Nguyễn Văn H, Lương Văn Q, Trương Văn C, Phạm Văn M mỗi bị cáo phải chịu án phí HSST là 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Q.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Q.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Q.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

ĐÀO VĂN ĐẠT

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ MINH TƯỜNG

NGUYỄN THỊ HƯỜNG

ĐÀO VĂN ĐẠT

Nơi nhận

-PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Quỳnh Hợp.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Quỳnh Hợp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- UBND xã Châu Đình,Văn Lợi,
- xã Đức Lĩnh, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

ĐÀO VĂN ĐẠT

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ MINH TƯỜNG

NGUYỄN THỊ HƯỜNG

ĐÀO VĂN ĐẠT

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Quỳnh Hợp.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Quỳnh Hợp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- UBND xã Châu Đình, Văn Lợi,
xã Đức Lĩnh, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÀO VĂN ĐẠT

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRƯỜNG THỊ GIANG

NGUYỄN THỊ HƯỜNG

ĐÀO VĂN ĐẠT

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Quỳnh Hợp.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Quỳnh Hợp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- UBND xã Tam Hợp, Đồng Hợp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****ĐÀO VĂN ĐẠT****HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM****CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN****THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****CAO TRUNG HOÀNG****HOÀNG THỊ ĐÀO****ĐÀO VĂN ĐẠT**

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Quỳnh Hợp.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Quỳnh Hợp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- UBND xã Châu Quang, thị trấn Quỳnh Hợp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÀO VĂN ĐẠT

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ MINH TƯỜNG

HOÀNG THỊ ĐÀO

ĐÀO VĂN ĐẠT

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Quỳnh Hợp.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Quỳnh Hợp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- UBND xã Châu Quang, thị trấn Quỳnh Hợp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****ĐÀO VĂN ĐẠT****HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM****CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN****THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ MINH TƯỜNG

HOÀNG THỊ ĐÀO

ĐÀO VĂN ĐẠT

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Quỳnh Hợp.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Quỳnh Hợp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****ĐÀO VĂN ĐẠT**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÀO VĂN ĐẠT

